TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TY** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 9 -2021
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa:Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Việt Trung

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Bích Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa được ấn định thời gian, địa điểm xét xử số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27-8-2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn A, xã BĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1982.

HKTT: Thôn A, xã BĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Nơi làm việc: Báo Y, số x HBT, phường TT, quận HK, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 5 năm 2021, bản tự khai ngày 04 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã BĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 27-10-2008. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại Thôn A, xã BĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái, một thời gian sau đó cùng nhau đi nơi khác làm ăn, tình cảm vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay Chị Trần Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tiến T.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Tiến T có 02 con chung là Nguyễn Trần Khôi N, sinh ngày 07-10-2013 và Nguyễn Kim N, sinh ngày 14-12-2017. Ly hôn, Chị Trần Thị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Tiến T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tống đạt hợp lệ qua nơi làm việc của anh Nguyễn Tiến T và qua chính quyền địa phương xã BĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái các thông báo của Toà án nhưng anh Nguyễn Tiến T vẫn không có mặt tại Toà án. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh Nguyễn Tiến T và Toà án không thể tiến hành hoà giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận. Toà án nhân dân huyện TY nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Tiến T trú tại Thôn A, xã BĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2]*Về quan hệ hôn nhân*: Xét thấy hôn nhân giữa Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Tiến T là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 27 tháng 10 năm 2008 là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn tình cảm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Hiện tại Chị Trần Thị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở còn anh Nguyễn Tiến T đi làm xa nhà không quan tâm gì đến gia đình. Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng anh Nguyễn Tiến T không đến Toà, không có bản khai, như vậy anh Nguyễn Tiến T đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng của bản thân. Dẫn đến hôn nhân giữa Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Tiến T ngày càng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho Chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Tiến T có 02 con chung là Nguyễn Trần Khôi N, sinh ngày 07-10-2013 và Nguyễn Kim N, sinh ngày 14-12-2017. Chị Trần Thị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Bản thân cháu Nguyễn Trần Khôi N có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy nguyện vọng của Chị Trần Thị H là chính đáng.Mặt khác, anh Nguyễn Tiến T đi làm ăn xa không quan tâm tới các con.Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con cần tiếp tục giao hai con chung cho Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi hai cháu Ng và cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Tiến T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến T.

2.Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Trần Khôi N, sinh ngày 07-10-2013 và cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 14-12-2017 cho Chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu Ng và N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Tiến T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008737 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 10-6-2021.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã BĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Phương